TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 04-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Ngoan.

2. Bà Nông Thị Điềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 16/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2021/QĐXXST-HS ngày 21/4/2021 đối với bị cáo:

- Nông Văn Tr, sinh ngày 18/9/1979, tại Xóm CN, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm CN, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S (đã chết) và bà Đàm Thị S; vợ: Nông Thị Th, sinh năm 1982; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Tr: Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nông Đức D, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2003; nghề nghiệp: Học sinh.

Nơi cư trú: Xóm CN, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 10/01/2021, tổ công tác Công an huyện Hạ Lang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát khu vực xóm ĐH, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, phát hiện hai thanh niên đang đèo nhau trên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITER, biển kiểm soát 11B1 - 371.XX, do có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu yêu cầu dừng xe, qua kiểm tra người điều khiển xe là Nông Văn L, người ngồi sau xe là Nông Đức D, trên vai D đeo một ba lô, bên trong có 02 khối hộp hình vuông, mỗi hộp có 36 ống hình tròn. Theo lời khai ban đầu của D thì đó là pháo hoa, được mua ở Mốc 30,5 (cũ) với một người đàn ông Trung Quốc vào ngày 07/01/2021 với số tiền là 75 Nhân dân tệ (CNY) để đem về đốt tại phòng trọ (nơi học sinh thuê). Để làm rõ sự biệc, Cơ quan điều tra, Công an huyện Hạ Lang đẽ tiến hành khám xét nơi ở của D tại xóm CN, xã TH thì phát hiện: Trong buồng ngủ của ông Nông Văn Tr (bố đẻ của D) có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 05 hộp hình vuông, mỗi hộp có 36 ống hình tròn. Theo Tr thì đó là pháo hoa, được Tr mua vào buổi trưa ngày 10/01/2021 với một người đàn ông Trung Quốc không biết tên tại Mốc 30,5 (cũ) với số tiền là 275 CNY. Sự việc được lập biên bản, vật chứng được niêm phong, đồng thời còn thu giữ thêm của Tr 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen màn hình cảm ứng, để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra chứng minh được: Hai hộp hình vuông thu giữ của Nông Đức D có trọng lượng là 03 kg, của Nông Văn Tr là 07 kg, giữa hai người không có liên quan đến số hàng của nhau, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, còn số hàng của Tr được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định là pháo nổ (loại pháo hoa nổ). Đồng thời, Tr bị khởi tố và truy cứu trách nhiệm hình sự. Chiếc điện thoại VIVO không liên quan đến tội phạm nên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho Tr vào ngày 18/3/2021.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSHL-HS ngày 16/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Nông Văn Tr về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tr thừa nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố về tội tàng trữ hàng cấm là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Tr từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số pháo bị thu giữ của bị cáo Nông Văn Tr.

Ý kiến của người bào chữa: Nhất trí với tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Do ít học nên nhận thức pháp luật bị hạn chế, trước lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên cho bị cáo được hưởng án treo bằng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa bổ sung, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Xuất phát từ việc bắt giữ hành vi tàng trữ trái phép pháo của Nông Đức D, Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của ông Nông Văn Tr (bố đẻ của Nông Đức D) tại xóm CN, xã TH phát hiện trên giường ngủ của Tr có 05 hộp hình vuông, mỗi hộp có 36 ống hình tròn, có trọng lượng là 07 kg (bảy ki lô gam) được Cơ quan chuyên môn giám định là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), xác định được là của Tr mua vào ngày 10/01/2021, tại biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc với một người đàn ông Trung Quốc, không rõ lai lịch. Mục đích của Tr mua về nhằm để đốt trong dịp mừng Tân gia của gia đình (Số pháo này không liên quan đến số pháo của D mua, đã bị xử phạt hành chính).

Khi mua, bị cáo Tr hoàn toàn nhận thức được: Pháo là mặt hàng nhà nước cấm nhưng vì ham vui nên đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mua về để sử dụng không nhằm mục đích khác và bị bắt khi đang cất giấu tại nhà nên hành vi của bị cáo Tr bị coi là tàng trữ trái phép hàng cấm. Số pháo bị bắt giữ có đủ trọng lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS. Khi thực hiện hành vi tàng trữ, bị cáo Tr có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép pháo của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý pháo, đi ngược với chính sách pháp luật của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội vận chuyển hàng cấm.

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo hoàn toàn không mâu thuẫn với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố các bị cáo về tội: "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo là người ít học, sống tại vùng biên giới có điều kiện kinh tế và giao thông đi lại khó khăn nên phần nào cũng ảnh hưởng đến nhận thức pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đồng thời bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và trước lần phạm tội này bị cáo là người có nhân thân tốt nên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với Nông Đức D cũng có hành vi tàng trữ hàng cấm nhưng do không đủ các yếu tố để cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang xử phạt hành chính, việc xử phạt là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng: Toàn bộ số pháo bị thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ dưới mọi hình thức, nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu đen màn hình cảm ứng là tài sản của bị cáo Tr, do không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra huyện Hạ Lang đã trả lại cho bị cáo, việc trả lại là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Tr phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn Tr 06 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy một hộp bìa cát tông, bên trong chứa pháo nổ, được niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lục Văn Doanh